

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HSST

Ngày: 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thúy

2. Ông Trịnh Văn Tương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/TL - HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông : Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1951 và bà Lê Thị C, sinh năm 1955 ; vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2017 đến ngày 01/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T2, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh ; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị M, già yếu; vợ Lê Thị H, sinh năm: 1974; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2017 đến ngày 01/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Minh H, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông: Hoàng Công N (đã chết) và bà Bùi Thị L (đã chết); vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn); bị cáo có 01 con, con lớn sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2017 đến ngày 01/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hoài N, sinh năm 1998

Nơi cư trú : Thôn T, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông : Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học, khi phạm tội bị cáo đang học lớp 12. Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2017 đến ngày 01/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn 1, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1935 ; vợ Lê Thị M, sinh năm: 1977; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 29/3/2017 đến ngày 01/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14h30' ngày 29/3/2017, Bùi Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Hoàng Minh H, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Hoài N đến nhà anh Nguyễn Văn T sinh năm 1964 ở thôn 1, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa để tuốt thuốc Lào giúp cho gia đình anh T. Khi đến nơi thấy anh T cùng gia đình đang hái thuốc Lào ở ngoài vườn sau nhà, anh T nói với cả bọn vào nhà uống nước nghỉ ngơi 1 lúc rồi giúp anh T tuốt thuốc Lào nên cả bọn vào trong nhà anh T. Trong lúc ngồi uống nước thì T nói với mọi người “Anh em ta làm tí xóc đĩa cho vui”. Nghe T nói vậy tất cả đều đồng ý. T lấy 1 bộ bát đĩa và 4 quân xóc được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ đưa cho các đối tượng dùng đánh bạc còn mình thì không chơi. Quá trình chơi, Nguyễn Văn T1 là người xóc cái đánh bạc cùng với Nguyễn Văn T2, Hoàng Minh H, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Hoài N tại phòng ngủ của gia đình anh T. Tất cả cùng nhau đánh xóc đĩa đến 15h30' cùng ngày thì bị Công an huyện Quảng Xương phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: 5.230.000đ, 01 bộ bát đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn. Thu giữ trong người T3 1.000.000đ, trong người T1 (1.000.000đ).

Quá trình điều tra xác định số tiền đánh bạc của các bị cáo cụ thể sau:

Nguyễn Văn T1 đem đi 1.890.000đ bỏ ra dưới chiếu 890.000đ để đánh bạc, khi bị bắt tiền dưới chiếu có 1.260.000đ, quá trình đánh bạc thắng được 370.000đ, thu trong người T1 (1.000.000đ). Nguyễn Văn T2 đem đi 1.240.000đ bỏ ra để đánh bạc, khi bị bắt tiền dưới chiếu có 880.000đ, quá trình đánh bạc thua mất 360.000đ. Hoàng Minh H đem đi 1.230.000đ bỏ ra để đánh bạc, khi bị bắt tiền dưới chiếu có 860.000đ, quá trình đánh bạc thua mất 370.000đ. Nguyễn Hoài N đem đi 940.000đ bỏ ra để đánh bạc, khi bị bắt tiền dưới chiếu có 1.470.000đ, quá trình đánh bạc thắng được 530.000đ. Nguyễn Văn T3 đem đi

1.930.000đ bỏ ra dưới chiếu 930.000đ để đánh bạc, khi bị bắt tiền dưới chiếu có 760.000đ, quá trình đánh bạc thua bạc 170.000đ, thu trong người T3 (1.000.000đ).

Hình thức đánh xóc đĩa ăn tiền là lấy 4 quân vị (bốn hình tròn được cắt ra từ quân bài tứ lơ khơ có đường kính bằng nhau, mỗi hình tròn có 2 mặt màu khác nhau) đặt vào 1 cái đĩa, lấy 1 cái bát úp lên 4 quân vị, người cầm cái, người xóc đĩa, dùng 2 tay bê đĩa đựng 4 quân vị lên xóc cho các quân vị xáo trộn trong bát và đĩa. Sau khi xóc xong đặt xuống dưới chiếu, những người chơi khác sẽ đặt cược chắn hay lẻ tùy thích, chắn về một bên, lẻ về một bên. Mỗi lần đặt cược từ 20.000đ đến 50.000đ. Sau khi đặt cược xong, người xóc cái mở bát ra, nếu số màu quân vị chắn thì bên chắn ăn, người xóc sẽ lấy số tiền của bên lẻ trả cho bên chắn đúng bằng số tiền đặt cược của bên chắn, nếu thừa thì người xóc được hưởng, thiếu thì người xóc không phải bù. Và ngược lại quân vị lẻ thì bên lẻ được ăn tiền của bên chắn.

Đối với Bùi Văn T có lời nói rủ các đối tượng chơi xóc đĩa và lấy bát đĩa, quân vị cho các đối tượng đánh bạc. Tuy nhiên T không tham gia chơi bạc, việc T nói đánh xóc đĩa cho vui, T không có tiền và cũng không nhằm mục đích tư lợi và thực tế T không được hưởng lợi gì, lời khai của các đối tượng thể hiện, nếu T không nói thì các đối tượng vẫn chơi bạc trong lúc chờ để tuốt thuốc lào cho nhà anh T. Do vậy hành vi của Bùi Văn T không cấu thành tội “Đánh bạc” nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương không khởi tố Bùi Văn T về tội “Đánh bạc”.

Tại bản Cáo trạng số 56/Cr-KSĐT ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Hoàng Minh H, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn T3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 – BLHS.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1, Điều 248 ; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 ; Điều 60– BLHS. Đối với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Hoàng Minh H, xử phạt:

- Nguyễn Văn T1 từ 06 đến 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gia thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn T2, Hoàng Minh H mỗi bị cáo từ 05 đến 07 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng : Khoản 1 Điều 248; điểm h,p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 31 – BLHS, xử phạt: Nguyễn Văn T3 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng : Khoản 1 Điều 248; điểm h,p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30- BLHS, xử phạt: Nguyễn Hoài N từ 7 đến 9 triệu đồng.

Hình phạt bổ sung : Áp dụng: Khoản 3 Điều 248 BLHS phạt tiền đối với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Hoàng Minh H, Nguyễn Văn T3 – Mỗi bị cáo từ 4.000.000đ đến 6.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.230.000đ. Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị là phương tiện các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Số tiền 2.000.000đ thu trong người T1 và T3 quá trình điều tra xác định là tiền riêng của các bị cáo, không liên quan đến việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho T1 và T3.

Ý kiến các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo.

XÉT THẤY

Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Hồi 13h30 phút này 29/3/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương bắt quả tang tại nhà Nguyễn Văn T sinh năm 1964 ở thôn 1, xã T, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Hoàng Minh H, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Hoài N đang có hành vi sát phạt nhau có tính chất được thua bằng tiền, hình thức đánh xóc đĩa. Số tiền đánh bạc là 5.230.000đ.

Quá trình điều tra, cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với tài liệu chứng cứ và tang vật thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó chấp nhận cáo trạng và trình bày luận tội của đại diện VKSND huyện Quảng Xương về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội. Do đó phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự.

Vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên bị cáo T1 là người chủ động, tích cực hơn nên hình phạt cao hơn, các bị cáo còn lại đều là người trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết quy định tại điểm h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy

chưa cần cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách (Đối với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Hoàng Minh H) cũng đủ cải tạo thành công dân tốt. Đối với Nguyễn Văn T3, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, do bị cáo không có công việc làm ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, thời gian bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ theo qui định tại khoản 1 Điều 31 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Hoài N áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Động cơ phạm tội của các bị cáo là sát phạt tiền bạc của nhau nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung qui định tại khoản 3 Điều 248 – BLHS là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Hoàng Minh H, Nguyễn Văn T3 để giáo dục và phòng ngừa. Đối với bị cáo Nguyễn Hoài N đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 5.230.000đ sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị là phương tiện các bị cáo sử dụng đánh bạc, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 2.000.000đ thu trong người T1 và T3 quá trình điều tra xác định là tiền riêng của các bị cáo, không liên quan đến việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho T1 và T3 là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Hoàng Minh H, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn T3 phạm tội ‘Đánh bạc’.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h,p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60– BLHS. Đối với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Hoàng Minh H.

Xử phạt:

- Nguyễn Văn T1, 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn T2 , Hoàng Minh H – Mỗi bị cáo 05 (năm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2 , Hoàng Minh H cho UBND xã T, huyện X giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h,p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 31 – BLHS .

Xử phạt: Nguyễn Văn T3, 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ là (3 ngày x 3 = 09 ngày), còn lại 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Văn T3 – Thời hạn

chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện X nhận được hồ sơ thi hành án của Cơ quan Thi hành án hình sự của Công an huyện Quảng Xương và tổ chức giám sát, giáo dục người chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h,p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30- BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Hoài N 7.000.000đ (bảy triệu đồng). (Bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật).

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền các bị cáo: Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Hoàng Minh H, Nguyễn Văn T3 – Mỗi bị cáo 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Các bị cáo phải nộp tiền phạt một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1; Điểm a,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.230.000đ (Năm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quần vớ. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương).

Về án phí: Áp dụng: Khoản 1,2 Điều 99 BLTTHS. Điều 22; Khoản I mục 1 Danh mục án phí, lệ phí (ban hành kèm theo nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội – Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T2, Hoàng Minh H, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn T3 – Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án Quảng Xương;
- Các bị cáo;
- Lưu VP.

(Đã ký)

Trịnh Thị Hà

Số tiền 2.000.000đ thu trong người Thành và Thám quá trình điều tra xác định là tiền riêng của các bị cáo, không liên quan đến việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Thanh Và Thám .

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Nơi nhận :

- Phòng Giám đốc án TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Cơ quan Thi hành án Quảng xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Hà

Nhân thân : Ngày 12/10/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử 5 năm tù về tội’’ Cướp tài sản công dân’’. Ra trại ngày 28/9/3003.

Ngày 05/5/2010 bị Tòa án nhân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội’’Tàng trữ trái phép chất ma túy’’. Ra trại ngày 23/3/2012.

Ngày 17/11/2006 bị đưa vào cơ sở giáo dục Xuân Hà – Hà Tĩnh theo Quyết định số 3264 của Chủ tịch UBND Tỉnh Thanh Hóa về hành vi trộm cắp tài. Chấp hành xong ngày 02/9/2008.

Tiền án: Không.

Tiền sự : Ngày 09/4/2013 bị đưa vào trung tâm giáo dục – LĐXH Thanh Hóa để cai nghiện bắt buộc theo Quyết định 514 ngày 03/4/2013 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương. Chấp hành xong ngày 9/4/2015.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2016 đến ngày 12/10/2016 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại :

Anh Nguyễn Văn Bằng – sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Trú tại : Xóm 11A, xã Hưng Long, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng :

Anh Lê Công Chung – sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Trú tại : Thôn 1, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Văn Luyện – sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Trú tại : Thôn 3, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đặng Ngọc Hiếu bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Ngày 28/9/2016 anh Nguyễn Văn Bằng sinh năm 1971 ở xã Hưng Long, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An thuê ô tô chở máy gặt lúa vào địa bàn xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa để gặt lúa cho bà con nông dân. Khoảng 11h40 phút cùng ngày khi xe ô tô chở máy gặt của anh Bằng đang dừng ở gần UBND xã Quảng Nhân thì Đặng Ngọc Hiếu đi đến và nói :’’ Máy gặt của ai đây’’, lúc đó Lê Văn Luyện sinh năm 1980 ở thôn 3, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa là người gọi anh Bằng đưa máy gặt ra để gặt lúa

cho bà con và nói :’’ Máy anh gọi đến đây’’, Hiếu nói :’’ Tao không nói chuyện với mày, bảo thằng chủ máy ra đây nói chuyện với tao’’. Nghe Hiếu nói vậy, anh Bằng đi lại chỗ Hiếu và nói : ‘’Tôi là chủ máy ‘’, Hiếu nói :’’ Mày thích làm ăn ở đây thì đưa máy gặt xuống, không thích thì không được về, giá cả bọn mày làm thế nào ? , anh Bằng trả lời :’’Làm theo giá thị trường, 180.000đ/ 01sào’’ Hiếu nói :’’ Nếu vậy thì phải đưa cho tao 40.000đ/01 sào thì mới được làm’’, anh Bằng không đồng ý và định quay xe đi về thì Hiếu chạy về nhà cách đó khoảng 100m lấy 01 thanh kiếm dài khoảng 60cm chạy ra cầm kiếm ở tay chỉ về phía anh Bằng nói :’’Bọn mày muốn về thì phải có ý kiến của tao, không thì ở đây làm cho tao’’. Lo sợ bị Hiếu đánh nên anh Bằng phải đồng ý ở lại làm cho Hiếu, anh Luận xin Hiếu cho anh Bằng ở nhà Luận, Hiếu đồng ý nhưng vẫn phải cắt tiền gặt lúa cho Hiếu. Sau đó Hiếu thuê Lê Công Chung sinh năm 1993 ở thôn 1, xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa hàng ngày đi theo máy gặt lúa của anh Bằng và ghi chép lại diện tích số sào lúa mà anh Bằng cắt được trong ngày vào sổ để cuối ngày Hiếu đối chiếu và lấy tiền từ anh Bằng. Đến ngày 30/9/2016 Hiếu yêu cầu anh Bằng phải thu của các hộ dân cắt lúa là 200.000đ/01 sào và mỗi sào cắt lại cho Hiếu 60.000đ. Tính từ ngày 29/9/2016 đến ngày 03/10/2016 Hiếu đã chiếm đoạt của anh Bằng số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Bức xúc trước hành vi của Hiếu nên đến ngày 03/10/2016 anh Bằng đã làm đơn tố cáo đến cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 06/10/2016 Đặng Ngọc Hiếu đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đầu thú, khai báo hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 thanh kiếm, 03 cuốn sổ ghi chép số diện tích lúa và 2.700.000đ mà Hiếu đã cưỡng đoạt của anh Bằng.

Đối với Lê Công Chung đã có hành vi đi theo máy gặt của anh Bằng ghi lại số diện tích gặt lúa để Hiếu đối chiếu chiếm đoạt tiền của anh Bằng. Tuy nhiên Chung không biết việc Hiếu đe dọa anh Bằng phải cắt tiền cho Hiếu mà nghĩ rằng giữa Hiếu và anh Bằng đã thỏa thuận với nhau về việc cắt phần trăm dẫn đồng và bảo vệ máy do vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương không xử lý hình sự đối với Chung.

Tại bản cáo trạng số 08/Ctr – KSĐT ngày 06/01/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố Đặng Ngọc Hiếu về tội : ‘’Cưỡng đoạt tài sản’’ theo khoản 1 điều 135 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 135; Điều 33; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 - Bộ luật hình sự ; Điểm x khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

+ Về tang vật chứng : 01 thanh kiếm và 04 cuốn sổ không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy

Số tiền 2.700.000đ mà bị cáo chiếm đoạt được bị cáo giao nộp và trả lại cho anh Nguyễn Văn Bằng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Ngày 28/9/2016 tại địa bàn thôn 3, xã Quảng Nhân, Đặng Ngọc Hiếu đã có hành vi dùng kiếm đe dọa anh Nguyễn Văn Bằng là chủ máy gặt, buộc anh bằng phải cắt cho Hiếu từ 40.000đ đến 60.000đ/ 01 sào lúa mà anh Bằng gặt cho bà con nông dân ở xã Quảng Nhân. Từ ngày 29/9/2016 đến ngày 03/10/2016 Hiếu đã chiếm đoạt của anh Bằng tổng số tiền là: 2.700.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó chấp nhận cáo trạng và trình bày lời luận tội của Đại diện VKS nhân dân huyện Quảng Xương đối với Đặng Ngọc Hiếu về tội danh và hình phạt là hoàn toàn chính xác, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận Đặng Ngọc Hiếu phạm tội : “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 135 – Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm vào quyền tự do thân thể và quyền sở hữu tài sản của anh Bằng còn gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến an toàn trên địa bàn dân cư. Bản thân bị cáo có hai lần phạm tội đã được xóa án tích nhưng đang có 01 tiền sự nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà có thái độ coi thường pháp luật, tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, tiếp tục cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội đã đầu thú, khai báo và giao nộp phương tiện phạm tội và số tiền bị cáo chiếm đoạt được. Bị cáo có bố Đặng Ngọc Hoạt là bệnh binh (theo qui định tại khoản 3 điều 7 năm 2015 và hướng dẫn của Nghị quyết 109 của Quốc hội thông qua ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 144/2016 QH 13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn, với nguyên tắc qui định có lợi cho người phạm tội được áp dụng từ ngày công bố luật ngày 18/12/2015 theo qui định mới, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về bồi thường thiệt hại : Anh Nguyễn Văn Bằng yêu cầu bị cáo trả lại số tiền : 2.700.000đ mà bị cáo đã chiếm đoạt (bị cáo đã giao nộp và hiện đang lưu giữ tại cơ quan Thi hành án huyện Quảng Xương) ngoài ra anh Bằng không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Về tang vật chứng :

- Trả lại cho anh Bằng số tiền 2.700.000đ mà bị cáo đã chiếm đoạt đoạt của anh Nguyễn Văn Bằng.

- 01 thanh kiếm và 04 cuốn sổ là phương tiện bị cáo phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Đặng Ngọc Hiếu phạm tội : “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 135 ; Điều 33 ; Điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS. Điểm x khoản 1 ; Điều 51 – BLHS năm 2015.

Xử phạt: Đặng Ngọc Hiếu 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2016.

Về tang vật chứng:

Áp dụng : Điều 41 BLHS ; Khoản 1, Điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

- Trả Lại cho anh Nguyễn Văn Bằng số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thanh kiếm và 04 cuốn sổ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/02/2016 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương và Chi cục Thi hành án huyện Quảng Xương).

Về án phí: Áp dụng : Khoản 1,2 Điều 99 BLTTHS. Điều 22 ; Khoản I mục 1 Danh mục án phí, lệ phí (ban hành kèm theo nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) của Ủy ban thường vụ Quốc hội – Buộc Đặng Ngọc Hiếu phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng Giám đốc án TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Cơ quan Thi hành án Quảng xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Thị Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN_ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRỊNH THỊ HÀ

Nơi nhận:

- Phòng Giám đốc án TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Cơ quan Thi hành án Quảng xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Thị Hà

Nơi nhận:

- Phòng Giám đốc án TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Cơ quan Thi hành án Quảng xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Ngô Xuân Dũng

